TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Long**.

2/ Ông **Trần Văn Phước**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Trịnh Văn L,** sinh năm 1991; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, Thị xã C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Cao Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị X, có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Dương Thị Thúy N (đã chết)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1960.

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thành T, sinh năm 1957.

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1978.

Trú tại: Ấp C, xã D, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Nhựt T2, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp E, xã F, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

P, T, T1 cùng ủy quyền cho Nguyễn Nhựt T2 tham gia tố tụng (Anh T2 có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:*

Trần Thị H, sinh năm 1954 (Văng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã N, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn dân sự*:

Nguyễn Bá T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: phường R, quận U, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Trần Đăng H, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Ấp M, xã F, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã N, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Kim V sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã N, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã N, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Trịnh Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-271.20 lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ huyện Bình Đại đến ngã tư huyện Châu Thành. Khi xe L điều khiển đang lưu thông qua cầu An Hóa thuộc khu vực ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, thì cùng lúc này có xe đạp điện do bà Dương Thị Thúy N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước cách xe ô tô L điều khiển khoảng 05 mét. Do thiếu chú ý quan sát, nên khi

thấy xe đạp điện của bà N đang điều khiển quá gần, L điều khiển xe ô tô tải lách qua bên trái để tránh, vượt, thì phát hiện bên phần đường bên trái có xe ô tô buýt biển số 71F-000.87 do Trần Đăng H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. L điều khiển xe ô tô lách về phía phải để tránh xe buýt, nhưng không kịp, phần hông bên trái của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 va chạm vào phần hông phía sau bên trái của xe buýt biển số 71F-000.87 và phần đầu xe bên phải của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 đụng vào xe đạp của bà N, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Dương Thị Thúy N bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/TT ngày 30/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre kết luận nạn nhân Dương Thị Thúy N chết do đa chấn thương.

Tại hiện trường là khu vực cầu An Hóa. Chọn lề đường bên phải theo hướng lưu thông của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 làm chuẩn để đo, vẽ:

- Khu vực mảnh vỡ có kích thước (4,8 x 1,1)m nằm trên phần đường bên trái, đo tâm khu vực mảnh vỡ vào lề phải là 3,3m.

- Vết cày của xe đạp điện dài 7,5m, nằm trên phần đường bên phải, đo đầu vết cày vào lề phải là 0,38m; đo đuôi vết cày vào lề phải là 0,22m.

- Vết ma sát có kích thước (4,4 x 0,3)m nằm trên phần đường bên phải, đo đầu vết ma sát vào lề phải là 0,83m; đo đuôi vết ma sát vào lề phải là 0,83m.

- Xe ô tô tải biển số 29H-271.20 dừng trên phần đường bên phải, đo trục bánh trước bên phải vào lề phải là 0,65m; đo trục bánh trước bên trái vào lề phải là 3m; đo trục bánh sau bên phải vào lề phải là 0,75m; đo trục bánh sau bên trái vào lề phải là 3m.

- Xe đạp điện ngã nghiêng về phía bên phải của xe vô mép bên phải của mép cầu. Đo trục bánh trước vào lề phải là 0,2m; đo trục bánh sau vào lề phải là 0,2m.

- Xe buýt biển số 71F-000.87 dừng trên phần đường bên trái, đo trục bánh trước bên trái vào lề phải là 3,8m; đo trục bánh trước bên phải vào lề phải là 5,8m; đo trục bánh sau bên trái vào lề phải là 3,45m; đo trục bánh sau bên phải vào lề phải là 5,5m.

Tại Bản kết luận giám định số 6168/C09B ngày 25/12/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các dấu vết phía trước bên phải của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 (trượt xước mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng, cản trước, bậc lên xuống bên phải cabin có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải; trượt xước sạch bụi mặt ngoài má bên phải

lốp bánh trước có chiều từ tâm ra mặt lăn, ngược chiều quay tiến của bánh xe) phù hợp các dấu vết phía trước bên trái xe đạp điện (trượt xước đầu tay thắng, mất ốp tay cầm lái) có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái.

- Phía trước bên phải của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 và phía trước bên trái xe đạp điện là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện. Vị trí này nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 3 và thuộc phần đường bên trái Quốc lộ 57B theo hướng từ ngã tư huyện Châu Thành đi Bình Đại.

Hành vi của Trịnh Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-271.20 thiếu chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo khoảng cách an toàn gây ra tai nạn giao thông như trên là vi phạm khoản 23 Điều 8, 14 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 497/KL-HĐĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, kết luận như sau: Xe ô tô buýt biển số 71F-000.87 bị hư hỏng thiệt hại là 17.921.000 đồng; Xe đạp điện bị hư hỏng thiệt hại là 1.150.000 đồng; Xe ô tô tải biển số 29H-271.20 bị trầy xước nhẹ, không bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 19.071.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSCT ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trịnh Văn L về *"Tội vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn L và anh Nguyễn Bá T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 29H-271.20 đã bồi thường xong 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Nhựt T2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Thị Thúy N. Anh T2 không có yêu cầu nào khác và làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn L đã bồi thường xong cho chị Trần Thị A là chủ sở hữu xe buýt biển số 71F-000.87 số tiền 25.000.000 đồng chi phí sửa xe. Chị A không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận anh Nguyễn Bá T không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn L trả cho lại anh số tiền 70.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã trả xe buýt biển số 71F-000.87 cho chị Trần Thị A; trả xe ô tô tải biển số 29H-271.20 cho anh Nguyễn Bá T; trả xe đạp điện cho anh Nguyễn Nhựt T2.

Ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 giấy phép lái xe số 400136042660 hạng A1, C mang tên Trịnh Văn L cho bị cáo Trịnh Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn dân sự bà Trần Thị A, người làm chứng Nguyễn Thị Mai C, Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Văn D. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, tại khu vực cầu An Hóa, Quốc lộ 57B, thuộc ấp An Hòa Thạnh, xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Trịnh Văn L đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-271.20 thiếu chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo khoảng cách an toàn, làm phần hông bên trái của xe ô tô tải biển số 29H-271.20 va chạm vào phần hông phía sau bên trái xe ô tô buýt biển số 71F-000.87, sau đó phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số 29H-271.20 tiếp tục đụng vào xe đạp điện do bà Dương Thị Thúy N điều khiển đang lưu thông

phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Dương Thị Thúy N bị tử vong. Tài sản bị thiệt hại là 19.071.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo trong khi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện sớm bà N đang điều khiển xe đạp điện phía trước đến khi nhìn thấy bà N thì khoảng cách quá gần nên L đánh tay lái sang trái thì phát hiện ra xe buýt lưu thông bên phần đường bên trái hướng ngược lại nên L đánh tay lái sang phải để tranh xe ô tô buýt nhưng hai xe ô tô vẫn va chạm nhau, bên phải đầu xe ô tô tải va chạm vào xe đạp điện làm cho bà N té ngã xuống mặt đường dẫn đến tử vong. Hành vi của Trịnh Văn L đã vi phạm khoản 23 Điều 8, 14 Luật Giao thông Đường bộ. Hậu quả bà Dương Thị Thúy N tử vong là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn L đã phạm vào "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tích cực trong việc đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo theo quy định điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trịnh Văn L và anh Nguyễn Bá T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 29H-271.20 đã bồi thường xong 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Nhựt T2 là

người đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Thị Thúy N và anh T2 không có yêu cầu nào khác nên ghi nhận.

- Bị cáo Trịnh Văn L đã bồi thường xong cho chị Trần Thị A là chủ sở hữu xe buýt biển số 71F-000.87 số tiền 25.000.000 đồng chi phí sửa xe và chị A không có yêu cầu nào khác nên ghi nhận.

- Anh Nguyễn Bá T không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn L trả cho lại anh số tiền 70.000.000 đồng nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã trả xe buýt biển số 71F-000.87 cho chị Trần Thị A; trả xe ô tô tải biển số 29H-271.20 cho anh Nguyễn Bá T; trả xe đạp điện cho anh Nguyễn Nhựt T2.

Ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 giấy phép lái xe số 400136042660 hạng A1, C mang tên Trịnh Văn L cho bị cáo Trịnh Văn L.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/5/2021).

Giao bị cáo Trịnh Văn L về cho UBND xã T, Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn L và anh Nguyễn Bá T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 29H-271.20 đã bồi thường xong 120.000.000 đồng cho anh Nguyễn Nhựt T2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Thị Thúy N và anh T2 không có yêu cầu nào khác.

- Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn L đã bồi thường xong cho chị Trần Thị Ánh là chủ sở hữu xe buýt biển số 71F-000.87 số tiền 25.000.000 đồng chi phí sửa xe. Chị Ánh không có yêu cầu nào khác.

- Ghi nhận anh Nguyễn Bá T không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn L trả cho lại anh số tiền 70.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã trả xe buýt biển số 71F-000.87 cho chị Trần Thị Ánh; trả xe ô tô tải biển số 29H-271.20 cho anh Nguyễn Bá T; trả xe đạp điện cho anh Nguyễn Nhựt T2.

Ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 giấy phép lái xe số 400136042660 hạng A1, C mang tên Trịnh Văn L cho bị cáo Trịnh Văn L.

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. T (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng